

Bản án số: 72/2021/HSST

Ngày: 30- 9- 2021

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỐT NỐT - THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông **Nguyễn Văn Kiệt**

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **Nguyễn Viết Ngoan**

2. Ông **Tăng Văn Chín**

*Thư ký phiên toà:* Bà **Nguyễn Thị Mỹ Hằng** –Thư ký Toà án nhân dân quận Thốt Nốt - thành phố Cần Thơ.

*Đại diện viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt - thành phố Cần Thơ tham gia phiên toà:* Ông **Hồng Quốc Vệ** - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt - thành phố Cần Thơ, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 62/2021/HSST ngày 14 tháng 7 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 77/2021/QĐXXST- HS ngày 17/9/2021, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đoàn Hữu T** - sinh năm 1973; Giới tính Nam; Nơi cư trú: Khóm Đ1, phường B, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang. Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Đạo Phật. Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Buôn bán. Cha: Đoàn Văn Q - sinh năm 1926 (sống); Mẹ: Trần Thị K - sinh năm 1930 (sống); Vợ: Phạm Thị Trúc L- sinh năm 1973 (sống); Có 02 người con, lớn - sinh năm 2000, nhỏ - sinh năm 2005. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

*Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

- **Phạm Thị Trúc L** – sinh năm 1973. Có mặt

Cư trú: Khu vực Đ1, phường B, Tp. Long Xuyên, tỉnh An Giang.

- **Nguyễn Phùng Đình H** – sinh năm 1972

Cư trú: Ấp Qui Long, xã Thạnh Mỹ, huyện Vĩnh Thạnh, Tp. Cần Thơ.

- **Phan Thanh L** – sinh năm 1974

Cư trú: Ấp 4, xã Khánh Lâm, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

- **Nguyễn Thanh T** – sinh năm 1986

Cư trú: Ấp Trời Mọc, xã Tân Phú, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

- **Trần Thị T** – sinh năm 1985

Cư trú: Ấp 1, xã Trí Phải, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

- **Nguyễn Minh P** – sinh năm 1983

Cư trú: Ấp Mũi Tràm C, xã Khánh Bình Tây Bắc, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

- **Huỳnh Thị Thu H** – sinh năm 1966

Cư trú: Ấp Thứ Nhất, xã Tây Yên, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

- **Trần Thị Lệ T** - sinh năm 1968

Cư trú: Ấp Thành Trung, xã Đông Thái, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

- **Trần Văn L** – sinh năm 1980

Cư trú: Ấp Nam Quý, xã Đông Thái, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

- **Phạm Thái B** – sinh năm 1987

Cư trú: Thôn 1, xã Quang Tân, huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông.

- **Hoàng Văn Đ** – sinh năm 1984

Cư trú: Thôn Tân Hoà, xã Đắk Romoan, thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

- **Nguyễn Thị X** – sinh năm 1979

Cư trú: Thôn 2, xã Hưng Bình, huyện Đắk Rlôp, tỉnh Đắk Nông.

- **Phạm Minh Đ** – sinh năm 1971

Cư trú: Thôn 2, Đắk Nang, xã Đắk Sơn, huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông.

- **Lê Đình Đ** – sinh năm 1974

Cư trú: Thôn 5 P Nowrr, xã Đắk Sơn, huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông.

- **Đinh Thị T** – sinh năm 1972

Cư trú: Thôn 1, xã Đắkha, huyện Đăkglong, tỉnh Đắk Nông.

- **Ngô Minh Đ** – sinh năm 1988

Cư trú: Ấp Đập Đá 2, xã Vĩnh Phong, huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang.

- **Lê Thị M** – sinh năm 1976

Cư trú: Ấp An Khương, xã Định Yên, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

- **Phan Ngọc Đ** – sinh năm 1990

Cư trú: Ấp An Phong, xã Định An, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

- **Nguyễn Thị Diệu H** – sinh năm 1985

Cư trú: Khu phố 4, thị trấn Thứ Ba, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

- **Nguyễn Thị H** – sinh năm 1987

Cư trú: Ấp 7 Xáng, xã Đông Hoà, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

- **Lê Văn T** – sinh năm 1972

Cư trú: Ấp Ranh Hạt, thị trấn Vĩnh Thuận, huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang.

- **Nguyễn Giáp Đ** – sinh năm 1974

Cư trú: khu Vĩnh Đông 2, thị trấn Vĩnh Thuận, huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang.

- **Trương Thị H** – sinh năm 1977

Cư trú: Ấp Vĩnh Tây 2, xã Vĩnh Phong, huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang.

- **Liêu Thanh B** – sinh năm 1978

Cư trú: Ấp Thị Một, thị trấn Mỹ Luông, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

- **Hồ Thị H** – sinh năm 1970

Cư trú: Ấp An Bình, xã Định Yên, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

- **Lê Hồng T** – sinh năm 1993

Cư trú: Khóm Bình Đức 1, phường Bình Đức, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

- **Võ Văn T** – sinh năm 1973

Cư trú: Khóm Bình Đức 6, phường Bình Đức, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

- **Nguyễn Văn P** – sinh năm 1989

Cư trú: Khóm Bình Đức 4, phường Bình Đức, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

- **Văn Vãng H** – sinh năm 1976

Cư trú: phường Bình Đức 1, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

- **Nguyễn Văn T** – sinh năm 1970

Cư trú: Ấp Mỹ Thới, xã Định Mỹ, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

- **Hà Hữu C** – sinh năm 1987

Cư trú: Ấp Bình Lộc, xã Bình Chánh, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.

*(Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan còn lại đều vắng mặt)*

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Vào ngày 10/01/2011, Đoàn Hữu T thành lập Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên T, địa chỉ khóm Đ1, phường B, thành phố Long Xuyên, An Giang với ngành nghề kinh doanh: “Sản xuất, buôn bán phân bón, bán nguyên liệu sản xuất phân bón” và người đại diện theo pháp luật của Công ty là ông Đoàn Hữu T, chức danh Giám đốc. Đến ngày 02/4/2016 Tán tiếp tục thành lập chi nhánh Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên T– Sản xuất phân vô cơ, tại địa chỉ khóm Đ5, phường B, thành phố Long Xuyên, An Giang. Ngày 21/6/2017, Công ty được cấp Giấy phép sản xuất phân bón vô cơ số 66/GP-CHC với danh phân bón vô cơ được sản xuất là: phân trung lượng, phân vi lượng bón rải các loại. Đến ngày 27/9/2019 T thành lập chi nhánh Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên T– Sản xuất phân vô cơ – Chi nhánh Cần Thơ tại địa chỉ khu vực H1, phường T, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ (Chi nhánh Cần Thơ), và thuê kho của ông Nguyễn Văn T để làm nơi sản xuất, chứa hàng hóa. Sau đó T di dời hai trụ sở tại An Giang về quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ, ngày 01/4/2020 thì chi nhánh tại Cần Thơ chính thức đi vào hoạt động.

Quá trình kinh doanh, T đã có hành vi sản xuất các loại phân bón không được phép sản xuất, không có thông báo xác nhận bản công bố sản phẩm phân bón phù hợp quy chuẩn kỹ thuật, không có quyết định lưu hành tại Việt Nam. Tán mua nguyên liệu sản xuất phân bón của Công ty trách nhiệm hữu hạn V, Công ty trách nhiệm hữu hạn N tại tỉnh Kiên Giang và một số nơi khác; đặt thiết kế bao bì nhãn mác; chỉ đạo nhân viên trong công ty sản xuất, đóng gói phân bón theo công thức T đưa ra. T trực tiếp đến các địa phương tìm đại lý để giới thiệu và bán sản phẩm phân bón sản xuất nêu trên.

Ngày 10/7/2020, Phòng Cảnh sát kinh tế - Công an thành phố Cần Thơ khám nơi cất giấu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính tại công ty T - chi nhánh Cần

Thơ địa chỉ tại khu vực H1, phường T, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ và khám phương tiện vận tải, đồ vật theo thủ tục hành chính ghe gổ số hiệu ĐT 13300 (chuẩn bị chở phân đi giao cho khách hàng) phát hiện thu giữ:

- 04 loại Phân bón không có tiếp nhận công bố hợp quy, không có quyết định công nhận phân bón lưu hành tại Việt Nam là: Phân trung lượng VTT-02 Gà Thái- Siêu trùn đỏ, Phân trung lượng VTT-02 Gà Pháp- Siêu trùn đỏ, Phân đa trung vi lượng LAN ĐEN (Humic), Lân Ca trung lượng NATRIGRO, thời gian sản xuất in trên bao bì từ ngày 12/12/2019 đến ngày 04/7/2020, tổng khối lượng là: 86.525 kg.

- 01 loại Phân bón có tiếp nhận công bố hợp quy, không có quyết định công nhận phân bón lưu hành tại Việt Nam là Phân trung lượng VTT-02, sản xuất ngày 19/9/2018 (trước ngày 20/9/2018), khối lượng là 9.850 kg. Với loại phân này Đoàn Hữu Tín khai trước đó sản xuất tại An Giang nhưng do di dời kho nên mang về Chi nhánh Cần Thơ để bán.

Phòng Cảnh sát kinh tế Công an thành phố Cần Thơ tiếp tục thu hồi số phân bón Tín đã bán ra thị trường tại Đắc Nông gồm 02 loại phân bón không có tiếp nhận công bố hợp quy, không có quyết định công nhận phân bón lưu hành tại Việt Nam là: LAN ĐEN (Humic) và LÂN ĐEN (Humic), 02 loại phân này sản xuất từ ngày 25/4/2020 đến ngày 04/7/2020, khối lượng là 35.050 kg.

Ngoài ra, qua khám xét tại Công ty T - Chi nhánh Cần Thơ, Cơ quan điều tra đã thu giữ nhiều hóa đơn, phiếu bán hàng thể hiện từ tháng 02/2019 đến tháng 07/2020 Công ty Việt Thái Tín đã bán ra thị trường 1.536.240 kg, trong đó có 1.215.200 kg đã xác định được người mua hàng, số còn lại chưa rõ bán cho ai do không có thông tin về nhân thân, địa chỉ những người mua hàng.

Theo Công văn số 1452 ngày 28/7/2020 của Cục Bảo vệ thực vật - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt nam xác định:

+Chưa được Cục Bảo vệ thực vật - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam cấp Quyết định công nhận phân bón lưu hành tại Việt Nam đối với 05 sản phẩm phân bón: Phân trung lượng VTT-02 (Gà Thái- Siêu trùn đỏ), Phân trung lượng VTT-02 (Gà Pháp- Siêu trùn đỏ), Phân đa trung vi lượng lan đen, Phân trung lượng VTT-02, Lân ca trung lượng.

+Công ty TNHH MTV T - Chi nhánh Cần Thơ chưa được Cục Hóa chất – Bộ Công thương, Cục Trồng trọt – Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Cục Bảo vệ thực vật – Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cấp giấy phép/giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất phân bón.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 64/BKL-HĐĐGTS ngày 25/9/2020 và Bản kết luận định giá tài sản bổ sung số 02/HĐĐGTS ngày 26/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân quận Thốt Nốt, kết luận:

+01 bao 50 kg Phân vi lượng VTT-02 gà Thái- Siêu trùn đỏ lúa-Tôm, giá trị 100.000 đồng.

+01 bao 25 kg Phân vi lượng VTT-02 gà Pháp-Siêu trùn đỏ lúa-Tôm, giá trị 60.000 đồng.

+01 bao 50 kg Phân đa trung vi lượng LAN ĐEN (humic) VTT-02, giá trị 100.000 đồng.

+01 bao 50 kg Lân ca trung lượng Natrigro, giá trị 95.000 đồng.

+01 bao 50 kg Phân trung lượng VTT-2, giá trị 130.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định được khối lượng phân bón chưa được cấp Quyết định công nhận phân bón lưu hành tại Việt Nam do bị cáo T sản xuất tại Chi nhánh Cần Thơ là 191.625 kg (đã bán được 116.600 kg, còn bị tạm giữ 75,025 kg), và phân bón được sản xuất tại An Giang đem xuống Chi nhánh Cần Thơ để bán nhưng chưa bán được là 11.500 kg; có tổng cộng giá trị là 418.070.000 đồng. Khi bán, T thu lợi 100 đồng/kg phân bón, quy ra tổng thu lợi bất chính từ số phân bón được sản xuất tại Chi nhánh Cần Thơ mà T đã bán ra thị trường là 116.600 kg x 100đồng = 11.660.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 64/CT-VKS ngày 02/7/2021, Viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt - Tp. Cần Thơ truy tố bị cáo Đoàn Hữu T về tội “Sản xuất, buôn bán hàng cấm” theo điểm đ khoản 1 Điều 190 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố. Kiểm sát viên thực hành quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đề nghị:

- Về trách nhiệm hình sự:

Áp dụng: điểm đ khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015; sửa đổi bổ sung năm 2017;

+ Xử phạt bị cáo Đoàn Hữu T từ 200.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng.

+Hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

- Về thu lợi bất chính, xử lý vật chứng:

- Buộc bị cáo nộp lại số tiền thu lợi bất chính để sung ngân sách nhà nước là 11.660.000 đồng.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước số phân bón không có tiếp nhận công bố hợp quy, không có quyết định công nhận phân bón lưu hành tại Việt Nam là:

+ 46.700 ( bốn mươi sáu nghìn bảy trăm) kg phân trung lượng VTT-02, Lúa-Tôm, Gà Thái- Siêu trùn đỏ (gồm 934 bao loại 50kg).

+ 10.575( mười nghìn năm trăm bảy mươi lăm) kg phân trung lượng VTT-02, Lúa- Tôm, Gà Pháp- Siêu trùn đỏ ( gồm 423 bao loại 25kg).

+ 38.100 (ba mươi tám nghìn một trăm) kg phân đa trung vi lượng LAN ĐEN (Humic) (gồm 762 bao loại 50kg).

+ 11.500 (mười một nghìn năm trăm) kg phân Lân ca trung lượng NATRIGRO (gồm 230 bao loại 50kg)

+ 14.700 (mười bốn nghìn bảy trăm) kg phân đa trung vi lượng Lân đen (Humic) (gồm 294 bao loại 50kg)

(Trong quá trình vận chuyển có 29 bao phân các loại bị rách thất thoát từ 05 đến 10kg/bao và 45 phân các loại bị rách thất thoát còn lại khoảng 25kg/bao).

- Trả lại bị cáo số phân bón có tiếp nhận công bố hợp quy là 9.850 (chín nghìn tám trăm năm mươi) kg Phân trung lượng VTT-02 (gồm 197 bao loại 50kg).

- Trả lại bị cáo các bao bì, trang thiết bị, máy móc và nguyên liệu để sản xuất phân bón, gồm:

+ 300 (ba trăm) bao bì phân trung lượng VTT-02, Lúa- Tôm, Gà Thái- Siêu trùn đỏ loại 50kg/bao.

+ 90 (chín mươi) bao bì phân trung lượng VTT-02, Lúa- Tôm, Gà Pháp- Siêu trùn đỏ loại 25kg/bao.

+ 120( một trăm hai mươi) bao bì phân đa trung vi lượng LAN ĐEN (Humic) loại 50kg/bao.

+ 02 (hai) bồn chứa thành phẩm, bên trong có khoảng 15 tấn phân bón (không nhãn hiệu, nguồn gốc, xuất xứ, đã qua sử dụng).

+ 04 (bốn) băng chuyền tải hàng (không nhãn hiệu, nguồn gốc, xuất xứ, đã qua sử dụng).

+ 03 (ba) chảo boa viên lớn (không nhãn hiệu, nguồn gốc, xuất xứ, đã qua sử dụng).

+ 02 (hai) chảo boa viên nhỏ (không nhãn hiệu, nguồn gốc, xuất xứ, đã qua sử dụng).

+ 01 (một) xe nâng (không nhãn hiệu, nguồn gốc, xuất xứ, đã qua sử dụng).

+ 01 (một) máy nghiền bột lớn (không nhãn hiệu, nguồn gốc, xuất xứ, đã qua sử dụng).

+ 01 (một) máy nghiền bột nhỏ (không nhãn hiệu, nguồn gốc, xuất xứ, đã qua sử dụng).

+ 01 (một) máy trộn bột (không nhãn hiệu, nguồn gốc, xuất xứ, đã qua sử dụng).

+ 01 (một) cân bàn (không nhãn hiệu, nguồn gốc, xuất xứ, đã qua sử dụng).

+ 01 ( một) cân đồng hồ (Loại 60 kg) (không nhãn hiệu, nguồn gốc, xuất xứ, đã qua sử dụng).

+ 03 (ba) xẻng trộn (không nhãn hiệu, nguồn gốc, xuất xứ, đã qua sử dụng).

+ 01 (một) bàn cào (không nhãn hiệu, nguồn gốc, xuất xứ, đã qua sử dụng).

+ 01 (một) xe rửa đầy (không nhãn hiệu, nguồn gốc, xuất xứ, đã qua sử dụng).

+ 05 (năm) xúc tay inox để xúc phân bón (không nhãn hiệu, nguồn gốc, xuất xứ, đã qua sử dụng).

+ 50.000 (năm mươi nghìn)kg bột đá (không nhãn hiệu).

+ 15.000 (mười lăm nghìn)kg than bùn (không nhãn hiệu).

+ 2.700 (hai nghìn bảy trăm) kg Acid Humic Powder (09 bao loại 25kg/bao), made in P.R.C

- Tịch thu lưu theo hồ sơ vụ án: Các hóa đơn bán lẻ, hóa đơn giá trị gia tăng, giấy tờ hoạt động mua bán phân bón của Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên T (đã được đánh số bút lục trong hồ sơ).

Bị cáo nói lời sau cùng: xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Thốt Nốt, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không có người nào khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do

đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các chứng cứ khác được thu thập trong quá trình điều tra.

Như vậy, có cơ sở xác định từ ngày 27/9/2019, Đoàn Hữu T (là Giám đốc Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên T, có trụ sở tại khóm Đ1, phường B, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang) thành lập Chi nhánh Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên T tại địa chỉ thuộc khu vực H1, phường T, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ; và thuê kho của ông Nguyễn Văn T để làm nơi sản xuất, chứa hàng hoá. Từ ngày 01/4/2020, thì Chi nhánh Cần Thơ chính thức đi vào hoạt động, lĩnh vực đăng ký kinh doanh là sản xuất, buôn bán phân bón vô cơ.

Quá trình kinh doanh, bị cáo T đã có hành vi trực tiếp chỉ đạo, điều hành nhân viên sản xuất và buôn bán các loại phân bón không có Thông báo xác nhận bản công bố sản phẩm phân bón phù hợp quy chuẩn kỹ thuật, không có Quyết định công nhận phân bón lưu hành tại Việt Nam. Ngày 10/7/2020, Phòng Cảnh sát kinh tế - Công an thành phố Cần Thơ khám nơi cất giấu tang vật, phương tiện tại công ty T - Chi nhánh Cần Thơ, và khám phương tiện vận tải đã phát hiện thu giữ tổng số lượng phân bón là 96.375 kg. Ngoài ra, Phòng Cảnh sát kinh tế - Công an thành phố Cần Thơ tiếp tục thu hồi số phân bón mà T đã bán ra thị trường tại Đắc Nông với khối lượng là 35.050 kg.

Quá trình điều tra chứng minh được tổng khối lượng phân bón chưa được cấp Quyết định công nhận phân bón lưu hành tại Việt Nam sản xuất tại địa bàn Cần Thơ là 191.625kg và phân bón được sản xuất tại An Giang được đem xuống Chi nhánh Cần Thơ để bán nhưng chưa bán được và bị thu giữ là 11.500 kg, tổng cộng số lượng phân bón là 203.125kg, có tổng giá trị được cơ quan chức năng định giá là 418.070.000 đồng. Số lượng phân bón sản xuất tại Chi nhánh Cần Thơ đã bán ra thị trường thu lợi được 11.660.000 đồng. Hành vi bị cáo T thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Sản xuất, buôn bán hàng cấm” theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 190 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Xét thấy, các tội phạm về kinh tế diễn ra ngày càng tinh vi và phức tạp, dưới nhiều phương thức thủ đoạn đã gây thiệt hại lớn đối với nền kinh tế quốc gia và ảnh hưởng tiêu cực đến tình hình thị trường trong nước. Trong một thời gian dài, bị cáo đã hoạt động sản xuất, buôn bán ra thị trường nhiều loại phân bón vô cơ chưa được phép lưu hành tại Việt Nam, mặc dù bị cáo biết rõ hành vi này là trái pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo cần phải xử phạt nghiêm minh, để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội như đại diện Viện kiểm sát đề nghị với mức hình phạt tiền là phù hợp. Khi lượng hình, xét thấy bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã nhận thức được hành vi sai trái và cam kết không sai phạm như vậy nữa, xin tạo điều kiện để phục hồi sản xuất trong lúc tình hình kinh tế đang gặp khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử có xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt chính và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về thu lợi bất chính và xử lý vật chứng: Như đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp, nên chấp nhận.

[5] Đối với bà Phạm Thị Trúc L (là vợ bị cáo T) chỉ phụ giúp T ghi sổ sách và hóa đơn, bà không biết việc sản xuất, buôn bán các loại phân bón là vi phạm khi chưa có Quyết định công nhận phân bón lưu hành tại Việt Nam. Do đó, Cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự.

Đối với Hà Hữu C, Võ Văn T, Nguyễn Văn P, Văn Văng H, Nguyễn Chánh T, Nguyễn Văn T cùng với khách mua phân bón của Công ty T, do họ không biết việc công ty sản xuất, buôn bán các loại phân bón chưa có quyết định công nhận phân bón lưu hành tại Việt Nam; nên không xem xét xử lý đối với những người này.

Đối với khối lượng phân bón sản xuất tại địa bàn An Giang là 1.098.600 kg, Cơ quan điều tra đã chuyển thông tin đến Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Long Xuyên để xem xét xử lý theo thẩm quyền.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật. Vì các lẽ trên, Hội đồng xét xử;

## QUYẾT ĐỊNH:

**Tuyên bố:** Bị cáo Đoàn Hữu T phạm tội “Sản xuất, buôn bán hàng cấm”.

### ***1. Về trách nhiệm hình sự:***

Áp dụng: điểm đ khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

+ Xử phạt bị cáo Đoàn Hữu T 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng).

+ Hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

### ***2. Về thu lợi bất chính, xử lý vật chứng:***

Áp dụng Điều 47, 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Buộc bị cáo nộp lại số tiền thu lợi bất chính để sung ngân sách nhà nước là 11.660.000 đồng (mười một triệu, sáu trăm sáu mươi ngàn đồng).

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước số phân bón không có tiếp nhận công bố hợp quy, không có quyết định công nhận phân bón lưu hành tại Việt Nam, gồm:

+ 46.700 ( bốn mươi sáu nghìn bảy trăm) kg phân trung lượng VTT-02, Lúa-Tôm, Gà Thái- Siêu trùn đỏ (gồm 934 bao loại 50kg).

+ 10.575( mười nghìn năm trăm bảy mươi lăm) kg phân trung lượng VTT-02, Lúa- Tôm, Gà Pháp- Siêu trùn đỏ ( gồm 423 bao loại 25kg).

+ 38.100 (ba mươi tám nghìn một trăm) kg phân đa trung vi lượng LAN ĐEN (Humic) (gồm 762 bao loại 50kg).

+ 11.500 (mười một nghìn năm trăm) kg phân Lân ca trung lượng NATRIGRO (gồm 230 bao loại 50kg)

+ 14.700 (mười bốn nghìn bảy trăm) kg phân đa trung vi lượng Lân đen (Humic) (gồm 294 bao loại 50kg)

(Trong quá trình vận chuyển có 29 bao phân các loại bị rách thất thoát từ 05 đến 10kg/bao và 45 phân các loại bị rách thất thoát còn lại khoảng 25kg/bao).

- Trả lại bị cáo số phân bón có tiếp nhận công bố hợp quy là 9.850 (chín nghìn tám trăm năm mươi) kg Phân trung lượng VTT-02 (gồm 197 bao loại 50kg).

- Trả lại bị cáo các bao bì, trang thiết bị, máy móc và nguyên liệu để sản xuất phân bón, gồm:

+ 300 (ba trăm) bao bì phân trung lượng VTT-02, Lúa- Tôm, Gà Thái- Siêu trùn đỏ loại 50kg/bao.

+ 90 (chín mươi) bao bì phân trung lượng VTT-02, Lúa- Tôm, Gà Pháp- Siêu trùn đỏ loại 25kg/bao.

+ 120 (một trăm hai mươi) bao bì phân đa trung vi lượng LAN ĐEN (Humic) loại 50kg/bao.

+ 02 (hai) bồn chứa thành phẩm, bên trong có khoảng 15 tấn phân bón (không nhãn hiệu, nguồn gốc, xuất xứ, đã qua sử dụng).

+ 04 (bốn) băng chuyền tải hàng (không nhãn hiệu, nguồn gốc, xuất xứ, đã qua sử dụng).

+ 03 (ba) chảo boa viên lớn (không nhãn hiệu, nguồn gốc, xuất xứ, đã qua sử dụng).

+ 02 (hai) chảo boa viên nhỏ (không nhãn hiệu, nguồn gốc, xuất xứ, đã qua sử dụng).

+ 01 (một) xe nâng (không nhãn hiệu, nguồn gốc, xuất xứ, đã qua sử dụng).

+ 01 (một) máy nghiền bột lớn (không nhãn hiệu, nguồn gốc, xuất xứ, đã qua sử dụng).

+ 01 (một) máy nghiền bột nhỏ (không nhãn hiệu, nguồn gốc, xuất xứ, đã qua sử dụng).

+ 01 (một) máy trộn bột (không nhãn hiệu, nguồn gốc, xuất xứ, đã qua sử dụng).

+ 01 (một) cân bàn (không nhãn hiệu, nguồn gốc, xuất xứ, đã qua sử dụng).

+ 01 (một) cân đồng hồ (Loại 60 kg) (không nhãn hiệu, nguồn gốc, xuất xứ, đã qua sử dụng).

+ 03 (ba) xẻng trộn (không nhãn hiệu, nguồn gốc, xuất xứ, đã qua sử dụng).

+ 01 (một) bàn cào (không nhãn hiệu, nguồn gốc, xuất xứ, đã qua sử dụng).

+ 01 (một) xe rửa đầy (không nhãn hiệu, nguồn gốc, xuất xứ, đã qua sử dụng).

+ 05 (năm) xúc tay inox để xúc phân bón (không nhãn hiệu, nguồn gốc, xuất xứ, đã qua sử dụng).

+ 50.000 (năm mươi nghìn)kg bột đá (không nhãn hiệu).

+ 15.000 (mười lăm nghìn)kg than bùn (không nhãn hiệu).

+ 2.700 (hai nghìn bảy trăm) kg Acid Humic Powder (09 bao loại 25kg/bao), made in P.R.C.

- Tích thu lưu theo hồ sơ vụ án:

Các hóa đơn, giấy tờ mua bán phân bón của Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên T (đã được đánh số bút lục trong hồ sơ).

**3. Về án phí:** Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 31 tháng 12 năm 2016;

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (*hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (*mười*

*lăm*) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nơi nhận:**

- TAND TP.Cần Thơ;
- VKSND Q.Thốt Nốt;
- Công an Q.Thốt Nốt;
- Chi cục THADS Q.Thốt Nốt;
- Bị cáo...;
- Lưu HS .

**Nguyễn Văn Kiệt**